



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU

Mã phiếu: QTHT230624

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 04 – Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại liên hệ/Email (nếu có): 039 3693157

Loại mẫu:

- Nước mặt Nước biển Nước thải Nước nuôi Động vật
trồng thủy sản thủy sản
 Sản phẩm Đất Bùn Trầm tích Khác
thủy sản

Tình trạng mẫu: Bảo quản lạnh

Địa điểm thu mẫu: Chi tiết tại Bảng 1

Ngày thu mẫu: 22-23/6/2023

Ngày nhận mẫu: 24/6/2023

Người nhận mẫu: Đặng Thị Phú

Chỉ tiêu và phương pháp phân tích: Chi tiết tại Bảng 2

Ngày phân tích: 24-25/6/2023

Bảng 1: Địa điểm thu mẫu

TT	Địa điểm thu mẫu	Ký hiệu mẫu
Nguồn cấp		
1.	Kỳ Ninh (Hói Lỗ)	NC Kỳ Ninh
2.	Kỳ Thư (Ngọn Rào)	NC Kỳ Thư
3.	Cẩm Lộc (Bãi Rào)	NC-CL
4.	Thạch Hạ (Đồng ghè)	NC Thạch Hạ
5.	Đan Trường	NC Đan Trường
6.	Thạch Châu	NC Thạch Châu
7.	Đình Bàn	NC Đình Bàn

Bảng 2: Chỉ tiêu và phương pháp phân tích

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích
1.	N-NH ₄ ⁺	HD.H.01
2.	TSS	SMEWW 2540D:2017
3.	COD	SMEWW5220 C:2017
4.	H ₂ S	SMEWW 4500-S ₂ ⁻ B,D:2017
5.	Mật độ tảo, thành phần tảo độc	SMEWW 10200 F:2017

2. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 3: Kết quả phân tích thủy hóa

Địa điểm	Nhiệt độ***	pH***	DO***	Độ trong***	Độ mặn***	Độ kiềm***	N-NH ₄ ⁺ *	COD	H ₂ S	TSS
	°C		mg/l	cm	‰	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
NC Kỳ Ninh	31	8,0	4	40	31	107,4	0,040	0,64	0,000	37,50
NC Kỳ Thu	31	7,5	4	35	10	71,6	0,479	4,16	0,002	31,00
NC Cẩm Lộc	31	8,0	4	30	17	89,5	1,125	4,80	0,003	111,00
NC Thạch Hạ	32	8,2	4	45	22	71,6	0,250	2,40	0,000	58,00
NC Đan Trường	32	8,0	4	45	21	71,6	0,110	2,40	0,000	28,00
NC Thạch Châu	32	7,5	4	40	20	89,5	0,230	2,08	0,000	24,00
NC Đinh Bàn	32	8,3	4	40	26	89,5	0,735	3,68	0,001	42,00
Quy chuẩn tham chiếu	18-33^b	7-9^b	≥3,5^b	20-50^b	5-35^b	60-180^b	<0,3^c	<10^c	<0,05^b	50^a

Ghi chú:

- **Ký hiệu (a): QCVN 10-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn Việt Nam. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước biển – Nước biển vùng biển ven bờ. Cột giá trị giới hạn – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh.
- **Ký hiệu (b): QCVN 02-19:2014/BNNPTNT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.
- **Dấu (*):** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- **Ký hiệu (c): QCVN 08-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt - Cột A1: Bảo tồn động thực vật thủy sinh.
- **Dấu (***):** Chỉ tiêu đo tại hiện trường, được cung cấp bởi Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh.

Bảng 4: Kết quả phân tích mật độ tảo, thành phần tảo độc

Điểm quan trắc	Mật độ tảo (tế bào/lít)					Tổng (tế bào/lít)	Thành phần tảo độc
	Tảo Lục	Tảo Silic	Tảo Lam	Tảo Giáp	Tảo mắt		
NC Kỳ Ninh	3.417	6.000	0	0	0	9.417	KPH
NC Kỳ Thư	3.250	2.375	2.875	0	0	8.500	KPH
NC Cẩm Lộc	14.464	63.750	0	268	0	78.482	KPH
NC Thạch Hạ	0	23.725	6.500	0	0	30.225	KPH
NC Đan Trường	0	4.500	0	0	100	4.600	KPH
NC Thạch Châu	4.000	1.625	3.750	0	0	9.375	KPH
NC Đỉnh Bàn	0	556	28.333	0	0	28.889	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện

3. NHẬN XÉT

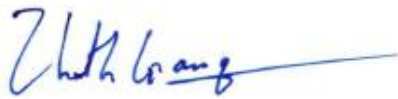
- Các chỉ tiêu phân tích gồm nhiệt độ, DO, pH, độ trong, độ kiềm, độ mặn, COD và H₂S tại các điểm quan trắc đều có giá trị trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT; QCVN 02-19:2014/ BNNPTNT và QCVN 08-MT:2015/BTNMT.
- Hàm lượng N-NH₄⁺ có 3/7 điểm nguồn cấp cao vượt giới hạn cho phép từ 1,6 đến 3,75 lần theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT, đó là các điểm nguồn cấp Kỳ Thư, Cẩm Lộc và Đỉnh Bàn.
- Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS) có 2/7 điểm nguồn cấp cao vượt giới hạn cho phép từ 1,16 đến 2,22 lần theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT, đó là các điểm nguồn cấp Cẩm Lộc và Thạch Hạ.
- Mật độ tảo tại các điểm quan trắc nguồn cấp dao động từ 4.600 – 78.482 tế bào/lít. Trong đó, Nguồn cấp tại Cẩm Lộc có mật độ cao nhất (78.482 tế bào/lít), kế đến là Thạch Hạ (30.225 tế bào/lít), Đỉnh Bàn (28.889 tế bào/lít), Kỳ Ninh (9.417 tb/l), Thạch Châu (9.375 tế bào/lít), Kỳ Thư (8.500 tế bào/lít). Nguồn cấp tại Đan Trường có mật độ thấp nhất 4.600 tế bào/lít.
- Không phát hiện tảo độc tại tất cả 7 điểm nguồn cấp.

4. KHUYẾN CÁO

- Các hộ nuôi cần thường xuyên theo dõi chất lượng nước nguồn cấp để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.
- Đối với nguồn nước cấp tại các điểm Kỳ Thư, Cẩm Lộc, Thạch Hạ và Đỉnh Bàn: Các cơ sở nuôi cần lấy nước qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc $\leq 200 \mu\text{m}$) ở thời điểm đỉnh triều vào ao lắng. Sử dụng các hóa chất được phép lưu hành trên thị trường để khử trùng nước (Chlorine 10-20 ppm).

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 6 năm 2023

Trưởng phòng



Phạm Thái Giang

Lãnh đạo đơn vị



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Bình